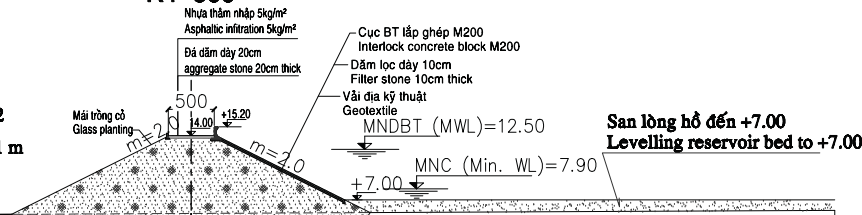


### K4+500

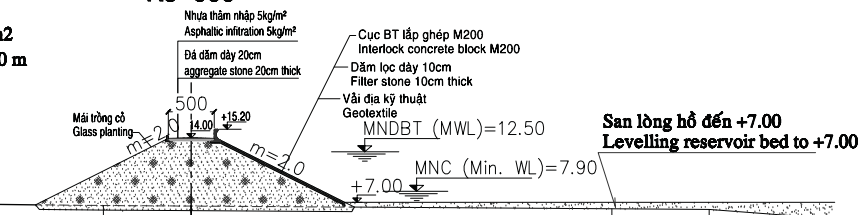
**Đắp - Area of fillsoil = 199.66 m<sup>2</sup>**  
**L trồng cỏ - Planting glass = 18.71 m**



Cao độ tự nhiên	6.33	5.50		5.28	5.28	5.40		5.52		5.87
Khoảng cách m	2.88		23.00		6.96		11.76		25.40	70.00
Cao độ thiết kế	6.33	5.50		5.28	5.28	5.40		5.52		5.87
Kh/c là thiết kế	2.88		23.00		6.96		11.76		25.40	70.00

### K5+000

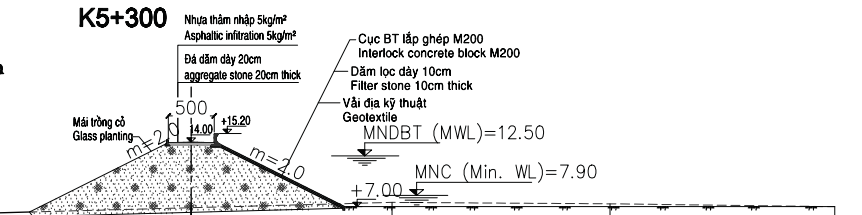
**Đắp - Area of fillsoil = 158.20 m<sup>2</sup>**  
**L trồng cỏ - Planting glass = 15.80 m**



Cao độ tự nhiên	6.41		6.42		6.83		6.85	6.59		6.28	6.22	5.34	5.28	
Khoảng cách m		22.22		21.29		16.93		9.56		45.75		10.57	11.70	1.97
Cao độ thiết kế	6.41		6.42		6.83		6.85	6.59		6.28	6.22	5.34	5.28	
Kh/c là thiết kế		22.22		21.29		16.93		9.56		45.75		10.57	11.70	1.97

### K5+300

**Đắp - Area of fillsoil = 148.83 m<sup>2</sup>**  
**L trồng cỏ - Planting glass = 16.54 m**



Cao độ tự nhiên	6.52	5.35	5.41		6.87		7.45		7.28		6.98
Khoảng cách m	5.23	10.06			54.71		21.85		23.71		24.44
Cao độ thiết kế	6.52	5.35	5.41		6.87		7.45		7.28		6.98
Kh/c là thiết kế	5.23	10.06			54.71		21.85		23.71		24.44

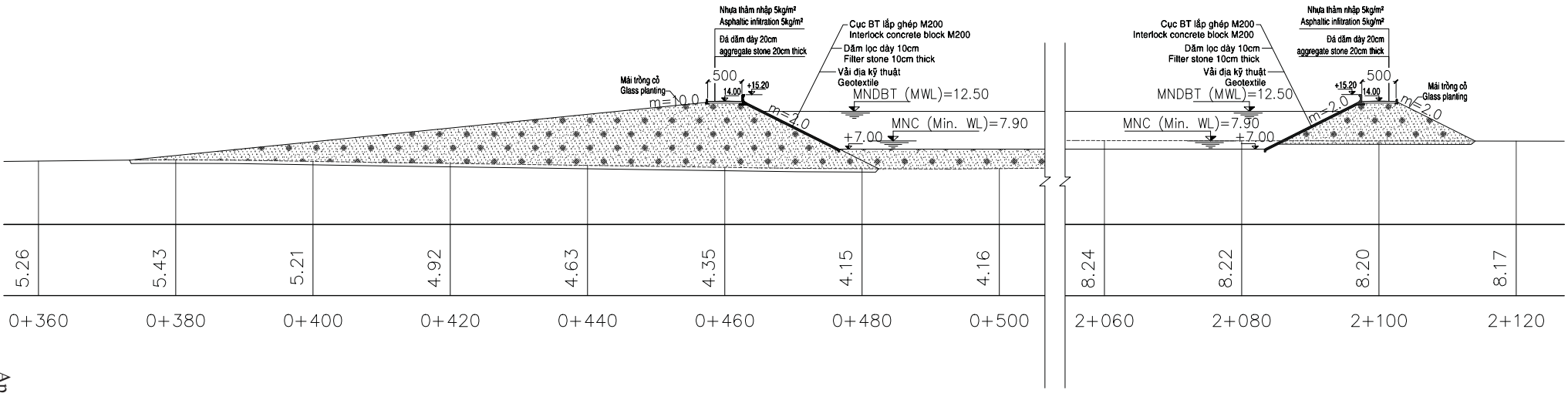
**TITLE :**  
**RESERVOIR SECTION OF DAM (4)**

**PHU QUOC**  
**Water Supply and Sewerage System Development**  
**Preparatory Survey**

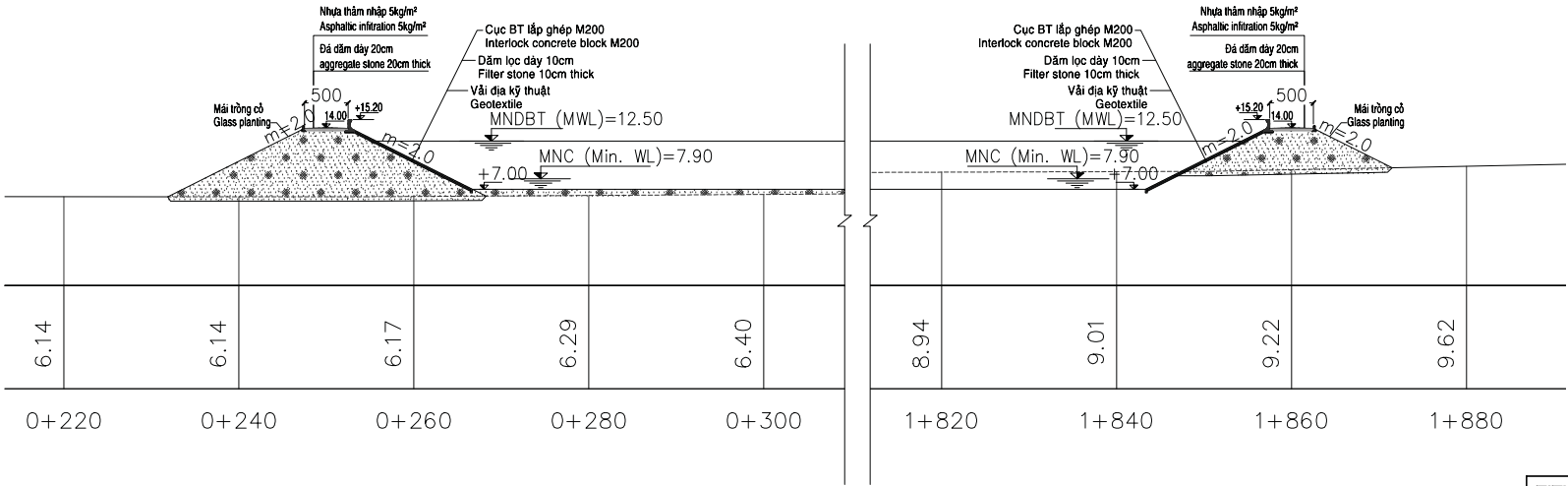
**Scale :**  
**1:600**

**No :**  
**R-5**

MẶT CẮT A-A (1/600)  
SECTION A-A (1/600)



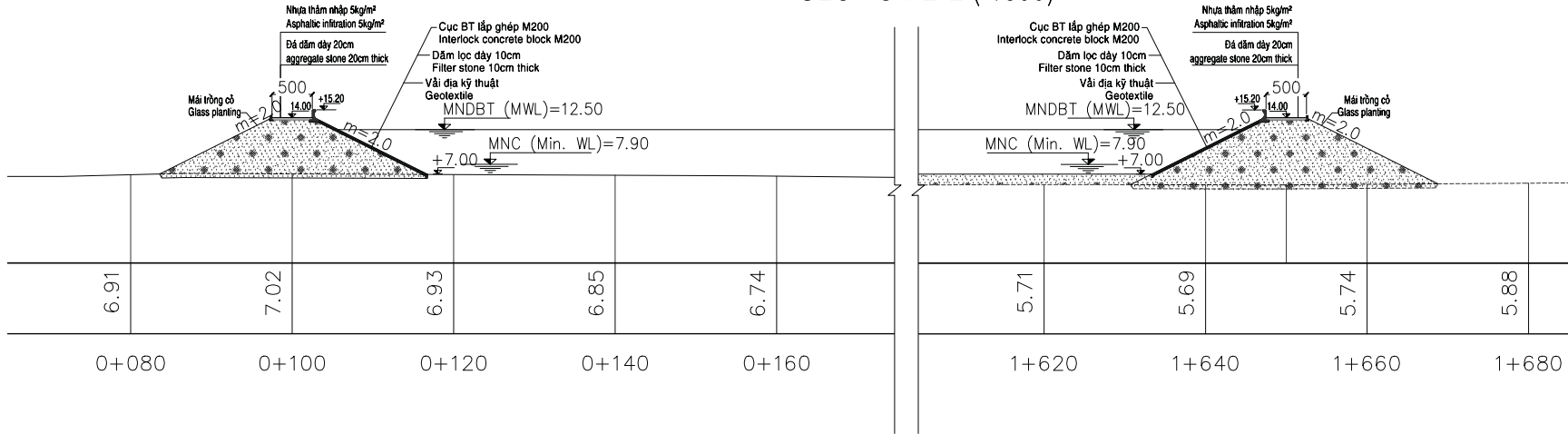
MẶT CẮT B-B (1/600)  
SECTION B-B (1/600)



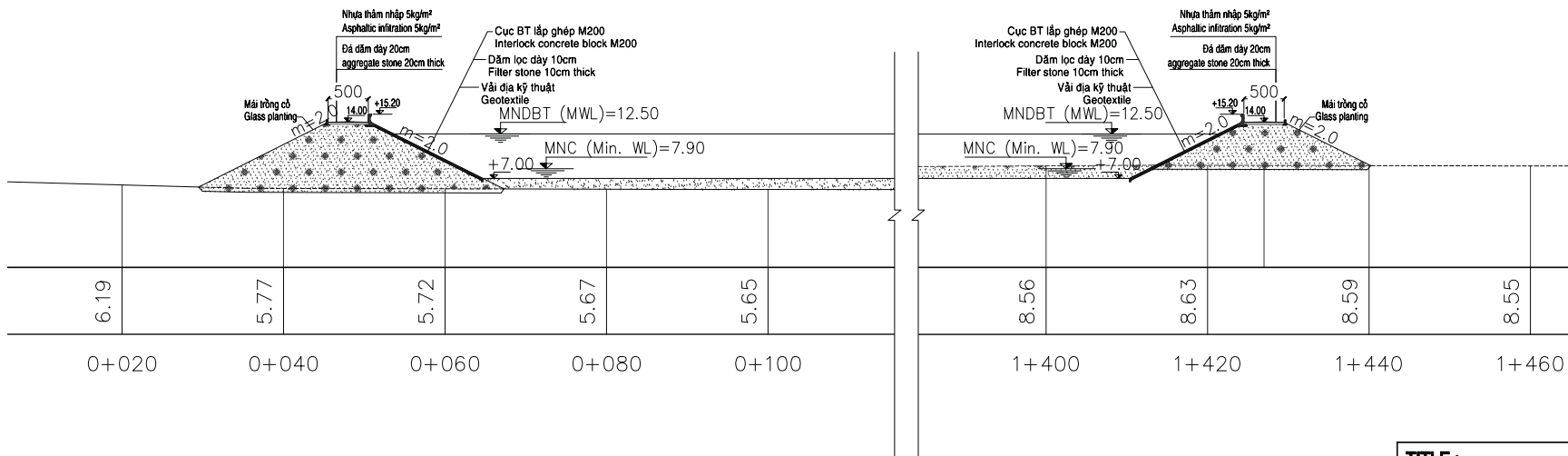
App 6 - 79

TITLE : <b>SECTION OF RESERVOIR (1)</b>		
<b>PHU QUOC</b> Water Supply and Sewerage System Development Preparatory Survey	Scale : 1:600	No : R-6

MẶT CẮT E-E (1/600)  
SECTION E-E (1/600)



MẶT CẮT F-F (1/600)  
SECTION F-F (1/600)



TITLE : <b>SECTION OF RESERVOIR (2)</b>		
<b>PHU QUOC</b> Water Supply and Sewerage System Development Preparatory Survey	Scale : 1:600	No : R-7

